

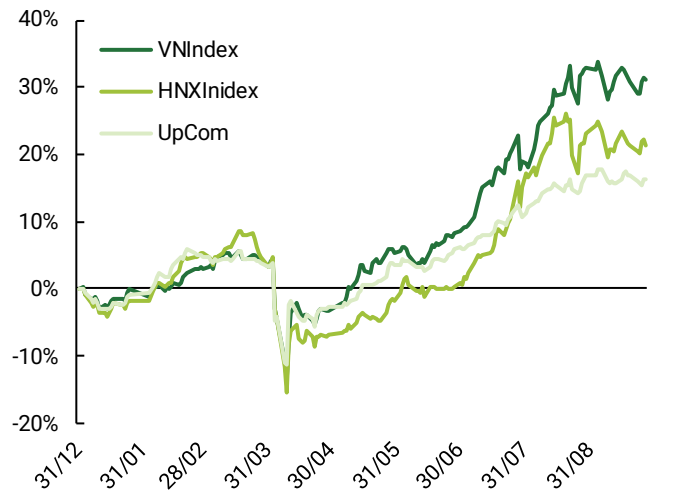
VN-Index **1660.7 (-0.32%)**
 1000 Tr. cổ phiếu 27068.8 Tỷ VND (-3.11%)

HNX-Index **276.06 (-0.57%)**
 111 Tr. cổ phiếu 2384.2 Tỷ VND (18.08%)

UPCOM-Index **110.63 (0.13%)**
 53 Tr. cổ phiếu 596.5 Tỷ VND (7.04%)

VN30F1M **1840.00 (-0.51%)**
 245,321 HD OI: 38,383 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường giảm nhẹ khi tiếp cận khu vực cản trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1670 – 1680 điểm. Thanh khoản gần như đi ngang độ rộng nghiêng về số mã giảm giá. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNX-Index.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ bảo phủ rộng với nhóm Ngân hàng, Chứng khoán tiếp tục gây áp lực lên đà giảm, trong khi dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Bất động sản, Khoáng sản.

Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+3.8%), HDG (+5.1%), KOS (+7.0%) | Tài nguyên Cơ bản: BMC (+6.9%), TNI (+5.8%), HHP (+4.3%) | Bảo hiểm: BIC (+6.9%), BMI (+2.3%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng yếu trong phiên: Ngân hàng, Chứng khoán: TPB (-3.1%), HDB (-2.7%), VIX (-3.4%), SSI (-2.6%) | Thực phẩm và đồ uống: PAN (-3.0%), DBC (-1.8%), ANV (-1.8%) | Tiện ích: NT2 (-3.1%), REE (-1.9%), POW (-1.6%) | Dầu khí: BSR (-1.6%), PVD (-1.5%), PVT (-3.7%) | Bán lẻ: MWG (-1.4%), DGW (-2.1%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, CTG, KDH, KBC - Chiều giảm | VPB, HDB, HVN, BID.

Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 2,000 tỷ đồng tập trung nhiều ở SSI, HPG, VIX, SHB, trong khi mua ròng VCB, CII, HDG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự. Lực cung chưa quá tiêu cực khi thanh khoản không quá lớn và mức điều chỉnh vẫn chưa phủ định cụm nền tăng trước đó. Nhìn chung áp lực bán xuất hiện tại cản phù hợp vận động, khi chỉ số vẫn đang ở trong xu hướng điều chỉnh. Trạng thái có lẽ tiếp tục rung lắc nhằm củng cố lại đà. Ngưỡng hỗ trợ duy trì quanh mức 1640 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực bán cũng chi phối đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ, theo sau đà điều chỉnh của phiên trước. Vận động khả năng tiếp tục được củng cố trong biên độ 272 – 278.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua mới phù hợp khẩu vị lướt sóng, ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên. Với những mã xác nhận tín hiệu có thể tham gia nhưng không nên dùng margin cao giai đoạn này, vì thị trường chung vẫn đang vận động trong kênh điều chỉnh. Đối với phân lớp cổ phiếu yếu, nhịp hồi cân nhắc hạ bớt tỷ trọng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Bất động sản, Đầu tư công (Hạ tầng, VLXD...), Bán lẻ, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán DHG – Mua PVT (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,660.7 ▼	-0.32%	0.1%	-0.4%	27,068.8 ▼	-3.1%	-7.3%	-31.4%	999.9 ▼	-2.9%	7.6%	-30.7%						
HNX-Index	276.1 ▼	-0.6%	-0.1%	0.1%	2,384.2 ▲	18.1%	56.4%	-4.6%	111.1 ▲	19.4%	61.0%	-3.1%						
UPCOM-Index	110.6 ▬	0.1%	-0.3%	1.6%	596.5 ▲	7.0%	16.4%	-33.7%	52.8 ▲	36.0%	8.3%	-15.7%						
VN30	1,852.7 ▼	-0.3%	-0.4%	0.2%	12,473.0 ▲	4.9%	-24.4%	-41.6%	343.9 ▲	3.3%	-16.1%	-43.7%						
VNMID	2,494.3 ▼	-1.1%	-0.1%	-1.0%	11,538.4 ▼	-9.7%	13.5%	-21.8%	427.1 ▼	-7.1%	18.6%	-31.4%						
VNSML	1,616.2 ▼	-0.30%	0.2%	1.4%	2,155.7 ▼	-2.9%	45.1%	-5.9%	144.6 ▼	-3.3%	48.3%	-6.0%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	659.7 ▼	-0.6%	-0.2%	0.1%	6,727.0 ▲	5.8%	-19.5%	-34.4%	245.4 ▲	2.7%	-25.9%	-35.9%						
Bất động sản	571.4 ▲	1.4%	2.8%	10.1%	5,931.8 ▼	-0.2%	16.0%	13.2%	228.4 ▼	-3.4%	21.0%	12.6%						
Dịch vụ tài chính	367.9 ▼	-2.3%	-0.4%	6.5%	3,792.2 ▼	-7.9%	-10.7%	-34.9%	120.0 ▼	-12.9%	-15.0%	-36.0%						
Công nghiệp	254.4 ▼	-0.8%	0.0%	3.9%	1,005.7 ▼	-46.5%	-32.4%	-32.8%	29.0 ▼	-44.9%	-21.5%	-18.9%						
Tài nguyên cơ bản	567.0 ▼	-0.9%	-1.1%	10.9%	1,692.5 ▲	4.7%	-7.7%	-43.1%	71.1 ▲	7.3%	-7.3%	-40.5%						
Xây dựng - Vật Liệu	203.3 ▼	-0.5%	0.5%	-3.3%	2,748.6 ▼	-4.2%	51.8%	46.1%	118.1 ▼	-10.9%	45.3%	37.4%						
Thực phẩm	553.8 ▼	-0.3%	-1.5%	3.6%	1,552.8 ▲	16.8%	-2.4%	-29.1%	49.1 ▲	26.2%	26.1%	-14.8%						
Bán Lẻ	1,421.7 ▼	-1.3%	0.2%	11.6%	572.2 ▼	-9.8%	-17.6%	-44.8%	8.6 ▼	-7.1%	-11.7%	-42.8%						
Công nghệ	518.0 ▼	-0.6%	-4.6%	-0.5%	926.4 ▼	-7.1%	-43.5%	-31.3%	11.1 ▼	-1.2%	-40.5%	-31.7%						
Hóa chất	173.2 ▼	-0.9%	-0.6%	1.4%	373.6 ▲	33.5%	0.7%	-33.8%	19.0 ▲	101.4%	75.5%	19.9%						
Tiện ích	667.5 ▼	-0.7%	-0.3%	-0.9%	288.9 ▼	-34.0%	-23.6%	-34.1%	14.2 ▼	-20.2%	-16.6%	-30.4%						
Dầu khí	76.2 ▼	-1.3%	2.0%	5.1%	438.6 ▼	-20.7%	17.2%	-15.2%	16.4 ▼	-19.9%	14.7%	-17.2%						
Dược phẩm	432.6 ▼	-0.5%	0.7%	4.5%	87.1 ▲	114.3%	83.9%	67.2%	4.1 ▲	71.4%	60.1%	21.7%						
Bảo hiểm	93.4 ▬	0.8%	-3.1%	-3.4%	51.4 ▲	215.3%	62.6%	-3.9%	1.9 ▲	270.6%	81.9%	25.9%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,660.7 ▼	-0.3%	31.1%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,279 ▼	-0.7%	-8.7%	14.9x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,099 ▬	0.7%	14.4%	19.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,993 ▬	0.4%	-4.7%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,027 ▼	-0.3%	-7.7%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,828 ▼	-0.7%	14.2%	18.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,128 ▼	-1.3%	30.3%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,355 ▼	-0.9%	13.7%	21.3x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,605 ▼	-0.5%	12.3%	27.5x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,947 ▼	-0.4%	8.0%	24.2x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,246 ▬	0.3%	13.1%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,467 ▬	0.4%	11.7%	16.7x	2.3x
DXV		98 ▬	0.58%	-9.3%		
USDVND		26,404 ▬	0.02%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

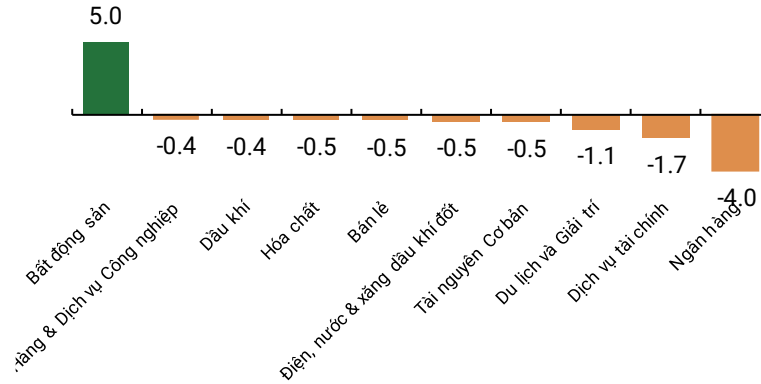
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.35%	2.9%	-7.3%	-3.4%
Dầu WTI	▼	-0.37%	2.4%	-9.7%	-4.3%
Khí gas	▲	1.4%	6.7%	-20.2%	12.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-16.3%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.2%	-1.8%	5.4%
PVC (*)	▲	1.1%	-1.5%	-5.2%	-9.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.1%	37.2%	49.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	0.5%	-12.0%	-14.3%
Bông Cotton	▼	-0.3%	-2.5%	-6.7%	-13.6%
Đường	▬	0.6%	-4.1%	-18.3%	-32.5%
World Container Index	▼	-7.9%	-21.7%	-53.7%	-52.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.6%	9.7%	22.5%	32.1%
Vàng	▬	0.3%	10.4%	42.7%	40.2%
Bạc	▲	2.5%	16.6%	55.7%	40.6%

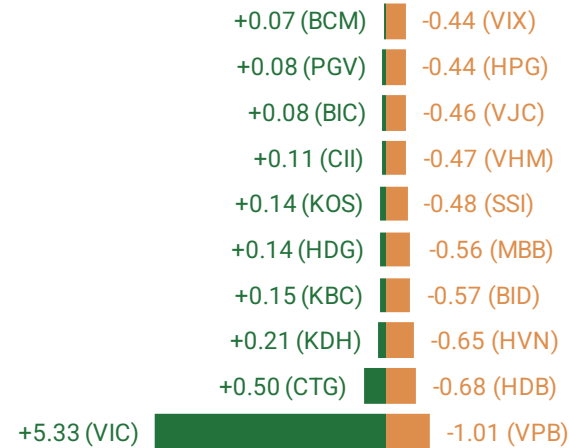
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

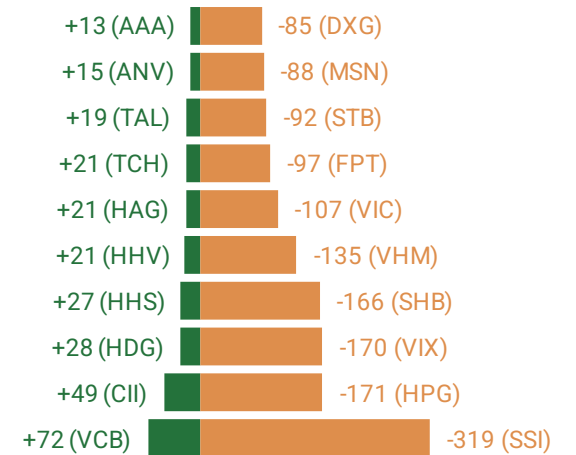
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



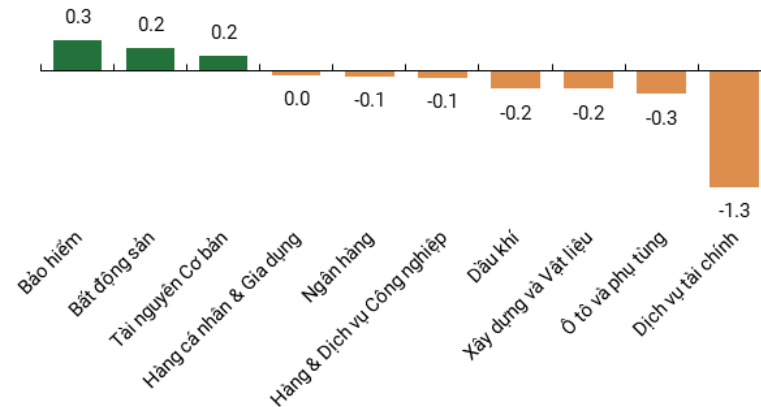
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



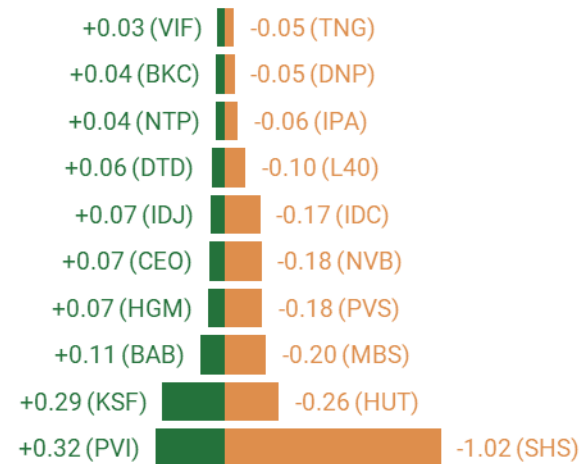
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



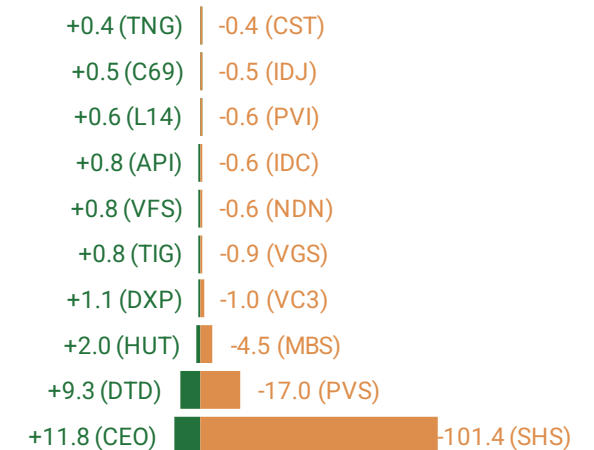
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	CII	SHB	HPG	VIX
%DoD	-2.6%	2.9%	-0.9%	-0.9%	-3.4%
Giá trị	1,491	1,248	1,145	1,099	805

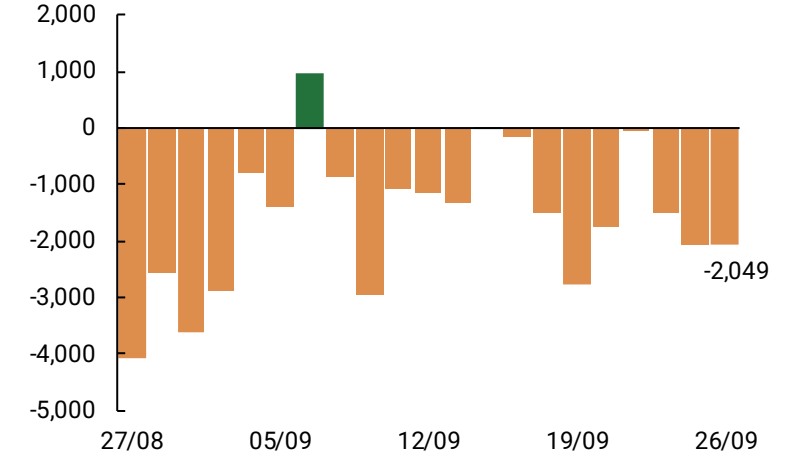
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPB	STB	MWG	FPT	SSI
%DoD	-1.8%	-0.7%	-1.4%	-0.5%	-2.6%
Giá trị	905	337	106	98	83

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



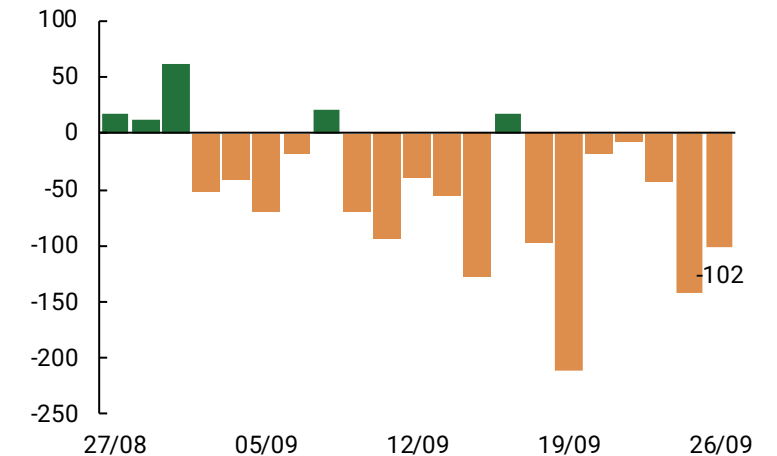
	CEO	SHS	MBS	PVS	HUT
%DoD	0.4%	-3.1%	-3.0%	-1.5%	-2.1%
Giá trị	756	553	121	91	70

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SGD	TPP	VTV	GMA
%DoD	-2.1%	0.0%	0.0%	0.8%	0.0%
Giá trị	151	58	39	6	5

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm nhẹ.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Lực cung tại vùng cản chi phối trở lại, dù vậy, áp lực điều chỉnh chưa quá tiêu cực với biên độ nhỏ và khớp lệnh thấp. **Chỉ số có thể tiếp tục rung lắc củng cố thêm quanh ngưỡng 1660 điểm.** Nếu bứt phá thành công kháng cự 1680 có thể kỳ vọng quay lại quán tính tăng. Trường hợp suy yếu tại cản, áp lực điều chỉnh có lẽ tiếp tục chi phối. Hỗ trợ duy trì xu hướng quanh ngưỡng 1640 điểm



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spining top, Vol đi ngang.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Sắc đỏ trở lại cho thấy lực cung tham gia tại cản. Nhóm vốn hóa lớn vẫn luân phiên điều tiết chỉ số nhưng dòng tiền hoạt động không quá tích cực, thể hiện qua khớp lệnh sụt giảm mạnh. Thay vào đó, nhóm Mid-Small cap giao dịch sôi nổi hơn. **Vận động có thể tiếp tục củng cố với hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1830 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DHG	SELL	Current price	101.8		P/E (x)	15.4
Exchange	HOSE		Action price	102.5	-0.7%	P/B (x)	3.5
Sector	Pharmaceuticals		Selling price	29/09	101.8	EPS	6611.3
						ROE	20.8%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vận động dưới MA20 ngày.
 - Thanh khoản giảm cho thấy dòng tiền thận trọng.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu trong khi RSI cũng suy yếu về dưới mức 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu đánh mất hỗ trợ quanh ngưỡng 101.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên, tránh rủi ro điều chỉnh sâu nếu đánh mất hỗ trợ.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	PVT	BUY	Current price		18.5		P/E (x)	8.0
			Action price	29/09	18.5		P/B (x)	1.0
Exchange	HOSE						EPS	2306.5
			Target price		21	13.5%	ROE	13.8%
Sector	Marine Transportation		Cut loss		17.5	-5.4%	Stock Rating	BB
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

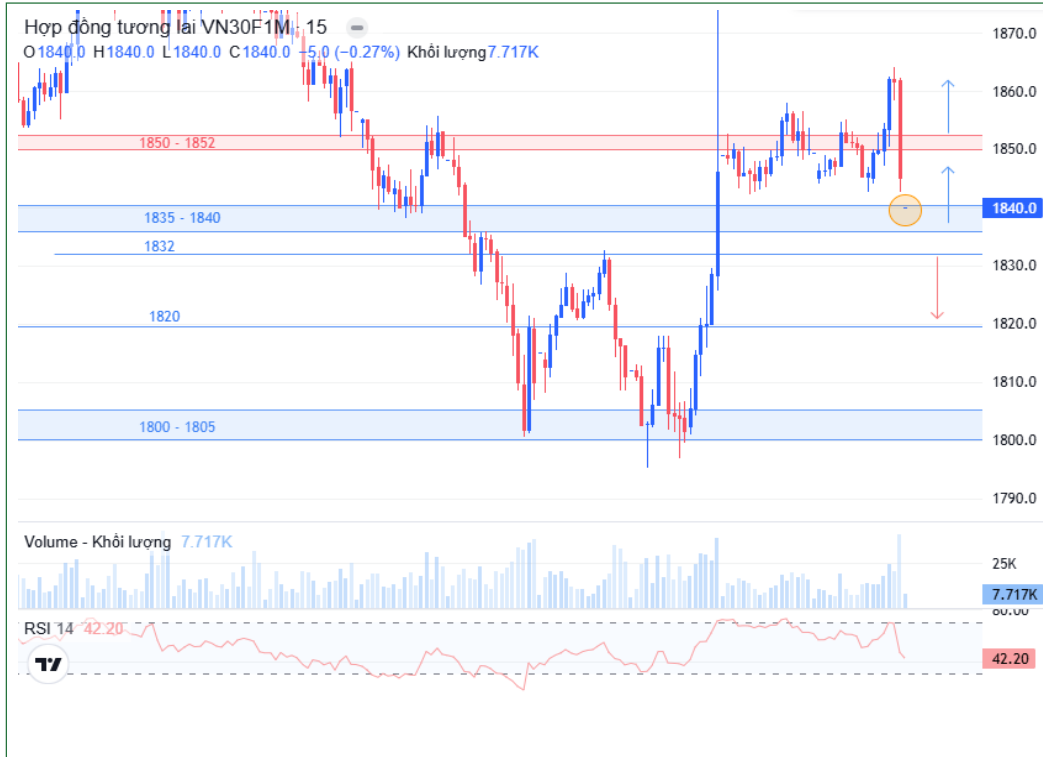
- Giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 18 – 18.5.
 - Thanh khoản tăng đồng thuận xu hướng.
 - Chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường tín hiệu và vẫn nằm trên miền dương, trong khi RSI cũng bật tăng trở lại trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Các đường xu hướng MA10, 20, 50 hội tụ giữ vai trò nâng đỡ tốt.
- ➔ Tín hiệu tạo đáy và khả năng quay lại đà tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DHG	Bán	29/09/2025	101.8	102.5	-0.7%	112.0	9.3%	99	-3.4%	Đà tăng suy yếu
2	PVT	Mua	29/09/2025	18.5	18.5	0.0%	21.0	13.5%	17.5	-5.4%	Tín hiệu tạo đáy

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VNM	Mua	04/09/2025	-	61.10	61.5	-0.7%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
2	HPG	Mua	12/09/2025	-	28.55	29.2	-2.1%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
3	KSB	Mua	15/09/2025	-	20.60	20.8	-1.0%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
4	REE	Mua	16/09/2025	-	66.30	68.0	-2.5%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
5	CTD	Mua	19/09/2025	-	82.00	81.8	0.2%	92.0	12.5%	76.0	-7.1%	
6	HDC	Mua	25/09/2025	-	37.05	36.9	0.5%	42.0	14.0%	34.0	-7.7%	
7	YEG	Mua	26/09/2025	-	15.00	14.7	2.4%	16.5	12.6%	13.6	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại mức 1840, giảm gần 9 điểm (-0.5%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ lệch basis được nới rộng lên 12.6 điểm. Khối ngoại Bán ròng 171 HĐ, tương ứng hơn 30 tỷ đồng. Vận động phục hồi trong phần lớn thời gian nhưng bất ngờ đảo chiều khi gần kết phiên với lực cung chi phối mạnh.
- Ở đồ thị 15p**, giá giảm tạo mẫu hình nến Marubozu, phủ định hoàn toàn đà tăng trong phiên, cho thấy áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế. Chỉ báo MACD, RSI cũng đang suy yếu. Dù vậy, khu vực 1835 – 1840 đang là vùng hỗ trợ mạnh cần theo dõi thêm phản ứng.
- Vị thế Long tham gia khi giá kiểm định thành công hỗ trợ và duy trì trên ngưỡng 1838, hoặc nếu vận động bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1852. Vị thế Short cân nhắc khi giá suy yếu dưới ngưỡng 1835.

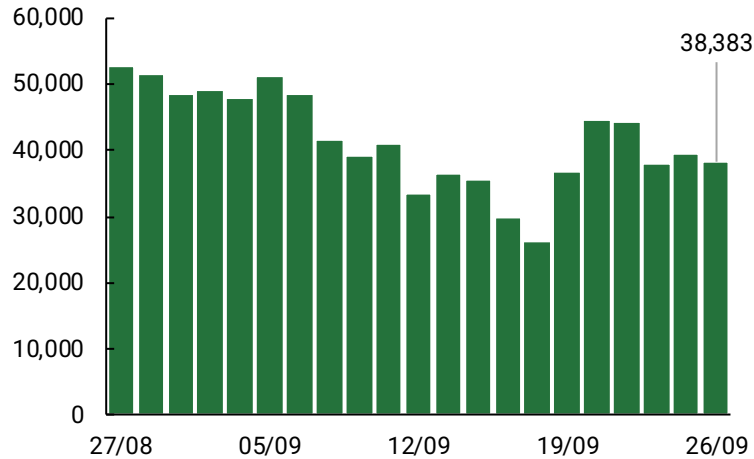
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.838	1.850	1.833	12 : 5
Short	< 1.832	1.820	1.838	12 : 6
Long	> 1.852	1.864	1.846	12 : 6

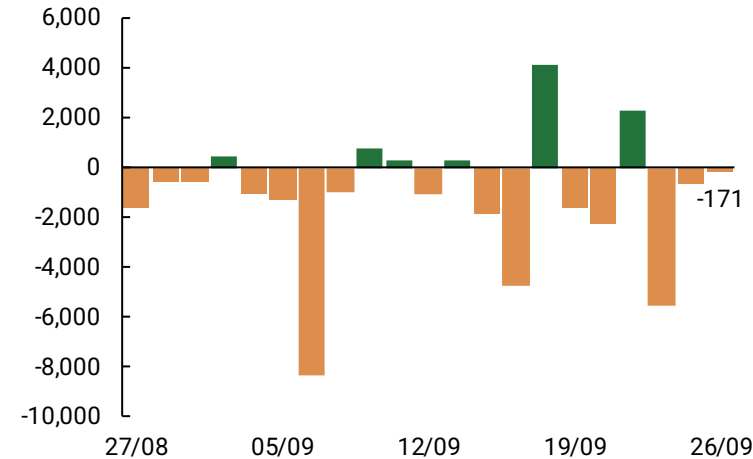
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,852.7	-6.0						
4111G3000	1,818.1	-6.5	133	285	1,860.3	-42.2	19/03/2026	174
4111FB000	1,840.3	-7.0	562	638	1,855.1	-14.8	20/11/2025	55
4111FA000	1,840.0	-9.4	245,321	38,383	1,853.5	-13.5	16/10/2025	20
VN30F2512	1,839.0	-8.8	220	1,432	1,856.3	-17.3	18/12/2025	83

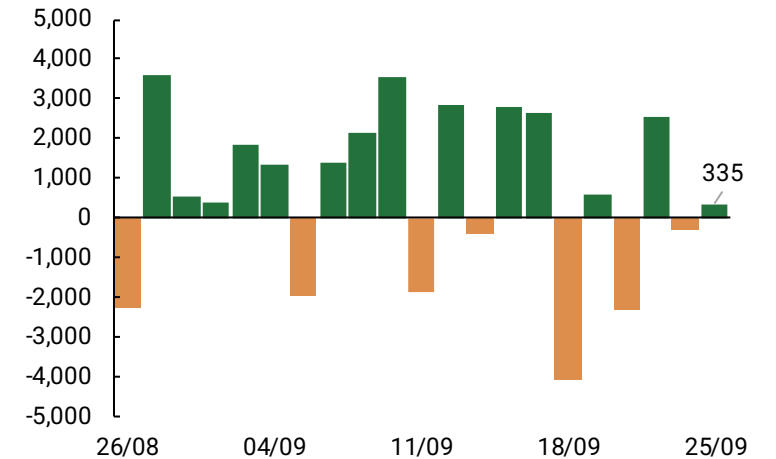
Khối lượng mở (Open interest)



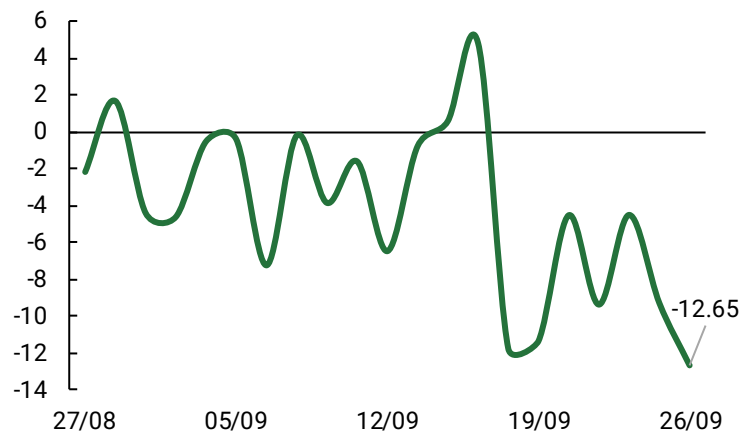
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



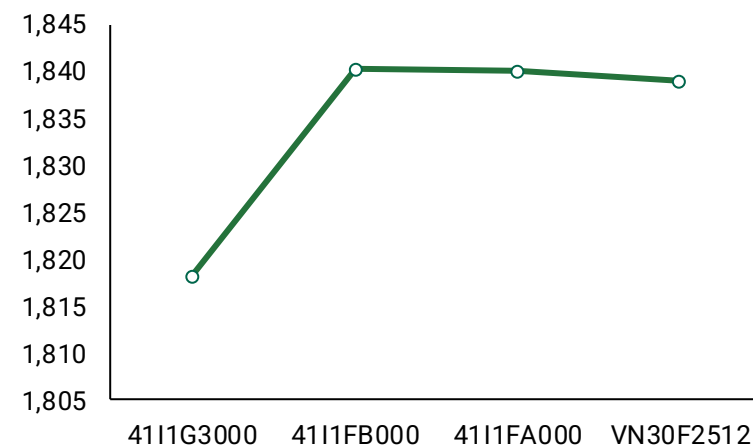
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



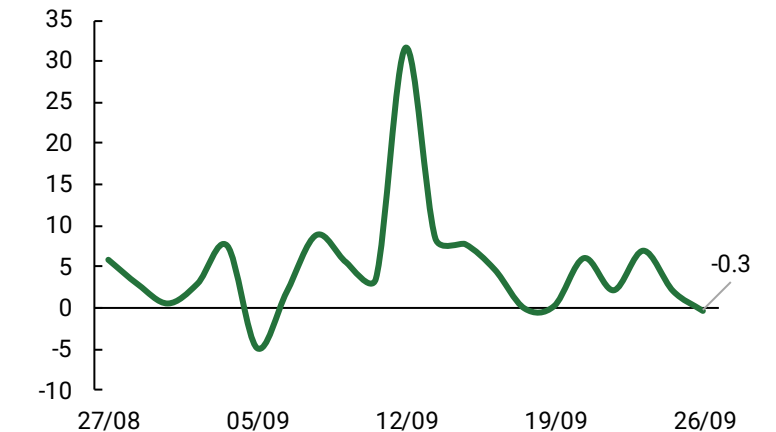
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	71,800	67,900	-5.4%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,850	27,200	5.2%	Nắm giữ
DBD	53,600	68,000	26.9%	Mua
DDV	32,294	35,500	9.9%	Nắm giữ
DGC	95,400	102,300	7.2%	Nắm giữ
DGW	41,500	48,000	15.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,500	41,500	7.8%	Nắm giữ
DRI	11,776	18,000	52.9%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	130,000	135,800	4.5%	Nắm giữ
GMD	70,000	72,700	3.9%	Nắm giữ
HAH	55,000	67,600	22.9%	Mua
HDG	34,000	33,800	-0.6%	Giảm tỷ trọng
HHV	16,600	12,600	-24.1%	Bán
HPG	28,550	30,900	8.2%	Nắm giữ
IMP	53,000	55,000	3.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,250	22,700	-13.5%	Bán
MSH	35,500	47,100	32.7%	Mua
MWG	77,900	92,500	18.7%	Tăng tỷ trọng
NLG	41,000	43,600	6.3%	Nắm giữ
PHR	56,400	72,800	29.1%	Mua
PNJ	84,700	95,400	12.6%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,500	18,900	2.2%	Nắm giữ
SAB	45,650	59,900	31.2%	Mua
TCB	38,700	36,650	-5.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,250	38,400	26.9%	Mua
TRC	69,600	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,700	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	59,500	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,100	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,900	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam sẵn sàng làm việc với phía Hoa Kỳ tháo gỡ vướng mắc về thương mại thủy sản: Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng khẳng định Việt Nam sẵn sàng trao đổi, làm việc với phía Hoa Kỳ để tháo gỡ các vướng mắc còn tồn tại và tiếp tục thúc đẩy hợp tác thương mại song phương công bằng, bền vững.

Tín dụng kinh doanh bất động sản đang tăng rất nhanh: Chia sẻ tại Diễn đàn cấp cao Cổ vấn Tài chính Việt Nam 2025 diễn ra chiều 25/9, TS. Cấn Văn Lực cho biết tín dụng kinh doanh bất động sản đã tăng trên 20%, gấp đôi tốc độ tăng trưởng tín dụng chung toàn hệ thống cho thấy dấu hiệu phục hồi của bất động sản. Tuy nhiên, giá nhà ngày càng tăng cao, vượt tầm với của người dân.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

IJC - Lãnh đạo IJC: Chào bán 251 triệu cổ phiếu để đón đầu cơ hội từ sáp nhập và liên kết vùng: IJC chào bán 251 triệu cổ phiếu giá 10,000 đồng/cp để tăng tốc bất động sản và hạ tầng. Lợi nhuận tập trung nửa cuối năm, chủ yếu từ dự án Sunflower II và Hòa Lợi. Sáp nhập Bình Dương vào TP HCM mở ra cơ hội tăng giá đất và thị trường nhà ở, cùng kế hoạch mở rộng sang Bình Phước đón đầu vốn FDI.

VCG - Vinaconex rót 4.500 tỷ xây tổ hợp y tế hiện đại bậc nhất Thủ đô: Hưởng ứng Nghị quyết 72 của Bộ Chính trị, Vinaconex vừa triển khai dự án tổ hợp y tế quốc tế AEGIS tại Hà Nội với tổng vốn đầu tư 4.500 tỷ đồng. Dự án có diện tích sàn 287.000 m², gồm hai tòa 26 tầng, 4 tầng hầm và khối nhà đa năng 8 tầng, với quy mô 1.000 giường bệnh, áp dụng mô hình bệnh viện thông minh và định hướng đạt tiêu chuẩn quốc tế JCI.

ITC - Vinaconex-ITC kiện toàn bộ máy lãnh đạo, tạo bước chuyển mình mới cho dự án Cát Bà Amatina: Vinaconex-ITC kiện toàn HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025–2030, tiếp nhận nhóm cổ đông mới nắm 92,2% vốn, kỳ vọng ổn định tổ chức, củng cố tài chính và đẩy mạnh dự án Cát Bà Amatina 170 ha với vốn đầu tư gần 11,000 tỷ đồng.

KDC - Lãnh đạo Tập đoàn Kido muốn bán ra hơn 400.000 cổ phiếu KDC: Ông Trần Quốc Nguyên, thành viên HĐQT Kido, đăng ký bán 438,171 cổ phiếu KDC để giải quyết tài chính cá nhân, dự kiến từ 30/9 đến 29/10/2025. 1H2025, Kido đạt doanh thu 4,156.8 tỷ đồng (tăng 18%), lợi nhuận ròng 57.4 tỷ đồng, tăng 80.5% so với cùng kỳ.

HUT - Doanh nghiệp của ông Vũ Đình Độ bỏ ra hơn 6.000 tỷ đồng mua hơn 300 triệu cổ phiếu Tasco: Ngày 23/9/2025, VII Holding do ông Vũ Đình Độ làm Chủ tịch đã mua 302,5 triệu cổ phiếu Tasco, chiếm 28,32% vốn, với giá trị hơn 6,000 tỷ đồng và trở thành cổ đông tổ chức lớn nhất. Giao dịch được ĐHĐCĐ 2024 chấp thuận. Nửa đầu năm 2025, Tasco đạt doanh thu 15,351 tỷ đồng, tăng 31% và lợi nhuận hơn 114 tỷ đồng, tăng 25%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415